

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST
Ngày 06 tháng 4 năm 2022
V/v tranh chấp: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Thanh Sơn
- *Các Hội thẩm nhân nhân dân:* Bà Lê Thị Thu Yên.

Ông Lê Văn Kiệt.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trọng- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:* Ông Mai Hùng Nhân– Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 431/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Chung Thị L, sinh năm 1979 (có mặt).

Nơi cư trú: Số 331/AL ấp An L, xã An T, huyện B, tỉnh B.

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Bá S, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Mỹ A, xã Mỹ P, thành phố M, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Chung Thị L trình bày:*

Chị L và anh Nguyễn Bá S chung sống với nhau năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phong. Thời gian đầu anh, chị chung sống rất hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, anh S không quan tâm đến gia đình. Chị và anh S đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Bá S.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Trường V, sinh ngày 17/01/2006 và Nguyễn Tường V, sinh ngày 04/3/2007. Khi Ly hôn, chị L yêu cầu

được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trường V và Tường V. Không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Nguyễn Bá S vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp “Ly hôn”.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Bá S đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh S.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Chung Thị L và anh Nguyễn Bá S chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã M, thành phố M T, tỉnh T nên hôn nhân giữa chị L và anh S là hợp pháp. Quá trình chung sống, chị L trình bày thời gian đầu hôn nhân giữa chị L và anh S hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì giữa chị L và anh S bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, cả hai không còn quan tâm lẫn nhau, anh S không quan tâm chăm sóc vợ, con. Hiện chị L và anh S đã sống ly thân nhau năm 2020 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh S. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc, để đạt được mục đích trên vợ chồng phải yêu thương, chăm sóc và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Hiện nay theo chị L trình bày giữa chị L và anh S không còn quan tâm, không còn tình cảm với nhau và yêu cầu Tòa án cho chị L được ly hôn với anh S. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh S vắng mặt không lý do cho thấy anh S không có thiện chí hàn gắn hôn nhân. Mặt khác, chị L và anh S đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2021 đến nay nhưng không có giải pháp đoàn tụ nên hôn nhân giữa chị L và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị L là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị L và anh S 02 con chung Nguyễn Thị Trường V, sinh ngày 17/01/2006 và Nguyễn Tường V, sinh ngày 04/3/2007. Tại phiên tòa chị L có thay đổi yêu cầu khi Ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trường V cháu cũng có nguyện vọng sống chung với chị L khi Tòa

án giải quyết cho chị L và anh S ly hôn. Đối với cháu Trường V hiện đang sống bên nội nên chị đồng ý để anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Để không làm sáo trộn cuộc sống sinh hoạt bình thường của trẻ và để đáp ứng nguyện vọng của trẻ cần giao cháu Trường V cho chị L tiếp tục là người trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Trường V cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng

Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con do chị L, anh S chưa có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Chung Thị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[8] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Chung Thị L

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chung Thị L.

-Về hôn nhân: Chị Chung Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Bá S.

-Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Trường V, sinh ngày 17/01/2006 cho chị Chung Thị L là người trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 04/3/2007 cho anh Nguyễn Bá S là người trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Chung Thị L và anh Nguyễn Bá S không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L và anh S chưa có yêu cầu.

Chị Chung Thị L và anh Nguyễn Bá S được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về án phí:

Chị Chung Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004391 ngày 09/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Mỹ Tho nên xem như nộp xong án phí.

3/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho,
- CC THADS TP Mỹ Tho;
- UBND xã Mỹ Phong, TPMỹ Tho;
- Đương sự,
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thanh Sơn